UBND PHƯỜNG TỨ MINH

Biểu số 108/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết nghị)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**230,399,000**	**TỔNG SỐ CHI**	**230,399,000**
I. Các khoản thu phường hưởng 100%	**8,639,000**	**I. Chi đầu tư phát triển**	**59,901,000**
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	**146,687,000**	**II. Chi thường xuyên**	**166,478,000**
III. Thu bổ sung	**75,073,000**	*Trong đó:Tiết kiệm theo NQ 173/NQ-CP*	*3,841,000*
- Bổ sung cân đối ngân sách	48,612,000	**III. Dự phòng**	**4,020,000**
- Bổ sung có mục tiêu	26,461,000		

UBND PHƯỜNG TỨ MINH

Biểu số 109/CK TC - NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết nghị)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NS PHƯỜNG
A	B	1	2
	TỔNG THU	**348,560,000**	**230,399,000**
1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	184,585,000	99,671,000
	- Thuế GTGT	*107,305,000*	
	- Thuế TTĐB	*120,000*	
	- Thuế TNDN	*77,150,000*	
	- Thuế tài nguyên	*10,000*	
2	Thuế thu nhập cá nhân		
3	Thuế bảo vệ môi trường		
4	Lệ phí trước bạ	25,395,000	15,491,000
	Trong đó: Lệ phí trước bạ nhà đất	*5,587,000*	*5,587,000*
5	Thu phí,lệ phí	320,000	320,000
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2,120,000	2,120,000
8	Tiền thuê đất, thuê mặt nước	6,480,000	2,592,000
9	Thu tiền sử dụng đất	127,600,000	34,520,000
10	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)		
12	Thu tiền cấp khai thác khoáng sản		
13	Thu khác	1,810,000	362,000
	Trong đó: Thu khác ngân sách xã	*362,000*	*362,000*
14	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	250,000	250,000
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho phường(nếu có)**		
IV	**Thu chuyển nguồn**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**		**75,073,000**
	- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên		48,612,000
	- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên		26,461,000

UBND PHƯỜNG TỨ MINH Biểu số 110/CK TC - NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết nghị)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	**230,399,000**	**59,901,000**	**170,498,000**
	Trong đó: Tiết kiệm 10%	*3,841,000*		*3,841,000*
1	Chi giáo dục	86,994,000		86,994,000
2	Chi quốc phòng	2,696,000		2,696,000
3	Chi an ninh và trật tự ATXH	2,441,000		2,441,000
4	Chi ứng dụng chuyển giao công nghệ	390,000		390,000
5	Chi y tế	2,066,000		2,066,000
6	Chi văn hóa, thông tin	1,617,000		1,617,000
7	Chi phát thanh, truyền hình	300,000		300,000
8	Chi thể dục thể thao	355,000		355,000
9	Chi bảo vệ môi trường	7,201,000		7,201,000
10	Chi các hoạt động kinh tế	5,156,000		5,156,000
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	89,089,000	59,901,000	29,188,000
12	Chi bảo đảm xã hội	27,246,000		27,246,000
13	Chi khác	828,000		828,000
14	Dự phòng ngân sách	4,020,000		4,020,000

UBND PHƯỜNG TỨ MINH

Biểu số 111/CK TC - NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết nghị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
									Chia theo nguồn vốn	
			Tổng số	*Trong đó nguồn đóng góp của dân*			**Tổng số**	*Trong đó thanh toán khối lượng năm trước*	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ		**47,957**	**-**	**47,957**	**47,957**	**59,901**	**1,200**	**58,701**	**-**
I	**Các dự án đã hoàn thành quyết toán**		**8,274**	**-**	**8,274**	**8,274**				
1	Nhà ăn, nhà xe, nhà vệ sinh, tường rào, cổng, hệ thống thoát nước, sân trường TH Cẩm Đoài		72		72	72				
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước trên địa bàn xã Cẩm Đoài. Tuyến 2: Từ cổng làng Ha Xá đến cổng nhà ông Vũ Văn Hồng,		244		244	244				
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước trên địa bàn xã Cẩm Đoài. Tuyến 3: Thôn Ha Xá. Từ Nhà văn hoá thôn Ha Xá đến nhà ông Vũ Văn Độ xóm Hoà Bình		343		343	343				
4	Sân thể thao, nhà tập luyện thể thao thôn Kim Xá		252		252	252				
5	Cải tạo, sửa chữa hội trường và nhà làm việc với Đảng ủy - UBND - HĐND xã Cẩm Đoài		24		24	24				

6	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Cẩm Đoài		1,583		1,583	1,583				
7	Cải tạo, sửa chữa mái nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, mái che sân trường MN Cẩm Đoài		279		279	279				
8	Cải tạo, sửa chữa mái nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, 2 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ trường TH Cẩm Đoài		251		251	251				
9	Cải tạo nhà làm việc 3 tầng, nhà vệ sinh trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Tứ Minh, TP Hải Dương		614		614	614				
10	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới Thượng Đạt, phường Tứ Minh, TP Hải Dương		277		277	277				
11	Xây dựng nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Tứ Minh		4,336		4,336	4,336				
II	**Các dự án đã hoàn thành chưa quyết toán**		**3,823**	**-**	**3,823**	**3,823**	**1,200**	**1,200**		
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Vũ Mạnh Hùng, khu Lộ Cương, phường Tứ Minh, TPHD, đoạn từ đường Trường Chinh đến đình Lộ Cương		3,326		3,326	3,326	900	900		
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước khu dân cư Lộ Cương A, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương		496		496	496	300	300		
III	**Các dự án đang triển khai thực hiện**		**35,861**	**-**	**35,861**	**35,861**	**58,701**	**-**	**58,701**	**-**
1	Xây dựng trường THCS Tứ Minh, phường Tứ Minh		32,137		32,137	32,137	5,000		5,000	
2	Dự án Cải tạo, sửa chữa các khối nhà lớp học Trường Tiểu học Tứ Minh	2025-2026	1,621		1,621	1,621	3,456		3,456	

3	Xây dựng nhà lớp học 4 tầng 12 phòng trường THCS Cẩm Đoài, phường Tứ Minh	2025-2026	664		664	664	7,881		7,881	
4	Cải tạo thoát nước, đường giao thông một số tuyến đường chính thôn Quảng Cư, Há Xá thuộc phường Tứ Minh	2025-2026	1,095		1,095	1,095	31,532		31,532	
5	Cải tạo, sửa chữa mặt đường, hệ thống thoát nước các tuyến phố Phạm Quý Thích, Phạm Duy Ưởng và Lý Tử Cấu tổ dân phố Cẩm Khê A thuộc phường Tứ Minh	2025-2026	344		344	344	10,832		10,832	
IV	**Các dự án đề nghị đầu tư**									

Biểu số 112/CK TC - NSNN

UBND PHƯỜNG TỨ MINH

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Quyết nghị)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025(năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2026(năm sau)		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH(+)(-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH(+)(-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-
2. Các hoạt động sự nghiệp	-	-	-	-	-	-